

Ngày 24/10/2019

Language EN

ASEANSC RESEARCH

## TĂNG GẦN 6 ĐIỂM, VN-INDEX VƯỢT MỐC 990

### MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

### I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

APC: Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 25.000 đồng/CP

ACL: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP

HU3: Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP

SCS: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 3,000 đồng/CP

DBT: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

MVC: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP

ASM: Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP

ASM: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 200 đồng/CP

NTP: Thường cổ phiếu, tỷ lệ 10:1

(\* Chi tiết vui lòng xem trang 12

### TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	45.85 26,833.95
	S&P 500	↑	8.53 3,004.52
	Nasdaq	↑	15.50 8,119.79
	FTSE 100	↑	48.25 7,260.74
CHÂU ÂU	DAX	↑	43.50 12,798.19
	CAC 40	↓	-4.25 5,653.44
	Nikkei 225	↑	125.22 22,750.60
CHÂU Á	Hang Seng	↑	231.22 26,797.95
	Shanghai	↓	-0.70 2,940.92

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 24/10/2019

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (24/10), chỉ số VN-Index giao dịch theo chiều hướng tích cực, và đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày nhờ đang tăng của nhóm cổ phiếu VCB, GAS, MWG, FPT, VRE và HDB. Cụ thể, VCB tăng 1,88%, GAS tăng 1,19%, MWG tăng 3,49%, FPT tăng 3,19%, VRE tăng 1,40% và HDB tăng 3,36%. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5,81 điểm (+0,59%), đóng cửa ở mức 993,60. Thanh khoản HSX ở mức hơn 160 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.300 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (185 mã tăng/ 134 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng 84,5 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào GTN.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến xanh dài, và phá vỡ đường MA20, là các tín hiệu khá tích cực. Điều này cho thấy lực mua đang chiếm ưu thế. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 995 – 1.000, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 1.005 – 1.010. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 985 – 990, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 975 – 980.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát đường MA20 ngày và vùng kháng cự 995 – 1.000 trong phiên tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

(\* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

### II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Thép không gỉ cán nguội nhập khẩu Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Đài Loan bị áp thuế thêm 5 năm	Tích cực	
VASEP: Xuất khẩu cá tra khó thoát tăng trưởng âm	Tác động tiêu cực lên ngành xuất khẩu cá tra	
Ngày (24/10), Giá vàng SJC ở mức 41,52 - 41,78 triệu đồng/lượng	Trung lập	
Ngày (24/10), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.155 VND/USD	Trung lập	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

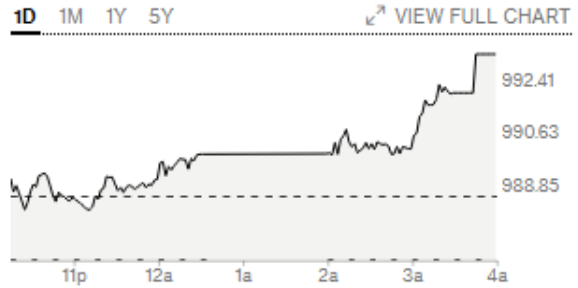
### III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (23/10), Dow Jones tăng 0.17%, đóng cửa ở mức 26,833.95 điểm	Trung lập	
Ngày (23/10), Dầu Brent tăng 2.50%, đóng cửa ở mức 61.17 USD/thùng	Tích cực	
Brexit nguy cơ tiếp tục bị hoãn	Trung lập	
Reuters: Trung Quốc miễn thuế cho 10 triệu tấn đậu tương Mỹ	Tích cực	

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**CHỈ SỐ VN-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+5.81/+0.59%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>993.60</b>
Khối lượng (cp)		<b>160,032,080</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>4,281.45</b>
Số mã tăng giá	↑	<b>185</b>
Số mã giảm giá	↓	<b>134</b>
Số mã đứng giá	→	<b>93</b>

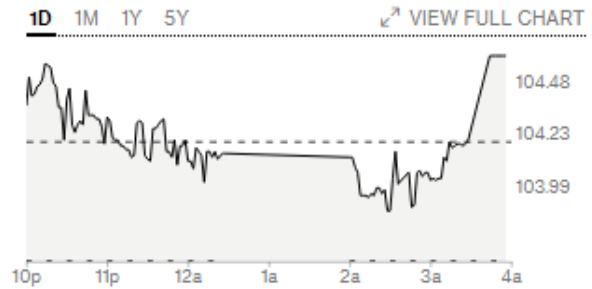


Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
FLC	25.462.500	4,29	-0,32/-6,94%
ROS	23.061.720	25,50	-0,20/-0,78%
HPG	6.895.670	21,85	+0,25/+1,16%
HQC	6.511.440	1,16	+0,01/+0,87%
VPB	5.490.120	22,15	+0,25/+1,14%

**CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+0.51/+0.49%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>104.64</b>
Khối lượng (cp)		<b>20,064,842</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>217.50</b>
Số mã tăng giá	↑	<b>59</b>
Số mã giảm giá	↓	<b>68</b>
Số mã đứng giá	→	<b>240</b>



Nguồn: Bloomberg, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
SHB	2.654.300	6,50	-0,10/-1,52%
PVS	1.884.500	17,90	-0,10/-0,56%
ART	987.100	2,20	-0,10/-4,35%
ACB	982.400	23,50	0,00/0,00%
HUT	906.800	2,50	0,00/0,00%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
<b>MUA</b>	9,383,730	249,720
<b>BÁN</b>	14,792,980	332,601
<b>MUA - BÁN</b>	<b>-5,409,250</b>	<b>-82,881</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 24/10, khối ngoại bán ròng 84,5 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng 0,3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 9,4 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 373 tỷ đồng) và bán ra gần 15 triệu cổ phiếu (trị giá gần 458 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,2 triệu cổ phiếu (trị giá gần 3 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá 3,2 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 23/10/2019):

3,342,863.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 23/10/2019):

987.79 điểm

Cập nhật ngày 24/10/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.7%	3,345,935,389	117.1	117.2	0.1	0.1%	396,910	<b>0.10</b>
VCB	9.5%	3,708,877,448	85.3	86.9	1.6	1.9%	660,180	<b>1.76</b>
VHM	8.6%	3,349,513,918	85.9	86.1	0.2	0.2%	543,560	<b>0.20</b>
VNM	6.9%	1,741,687,793	132.3	132.6	0.3	0.2%	520,890	<b>0.16</b>
GAS	5.8%	1,913,950,000	101.2	102.4	1.2	1.2%	150,780	<b>0.68</b>
SAB	4.8%	641,281,186	252	253	1.0	0.4%	10,090	<b>0.19</b>
BID	4.1%	3,418,715,334	40.1	40.3	0.2	0.5%	513,170	<b>0.20</b>
MSN	2.6%	1,163,149,548	75.8	75.6	-0.2	-0.3%	272,770	<b>-0.07</b>
TCB	2.5%	3,496,592,160	23.95	23.85	-0.1	-0.4%	1,437,210	<b>-0.10</b>
CTG	2.4%	3,723,404,556	21.45	21.5	0.1	0.2%	1,579,900	<b>0.05</b>
VJC	2.3%	541,611,334	144	144.9	0.9	0.6%	468,850	<b>0.15</b>
VRE	2.2%	2,328,818,410	32.25	32.7	0.5	1.4%	2,453,760	<b>0.31</b>
PLX	2.2%	1,293,878,081	57.2	57.5	0.3	0.5%	91,820	<b>0.11</b>
HPG	1.8%	2,761,074,115	21.85	22	0.2	0.7%	5,143,080	<b>0.12</b>
NVL	1.7%	930,446,674	60.5	60.9	0.4	0.7%	366,410	<b>0.11</b>
MWG	1.6%	443,496,178	123.2	127.5	4.3	3.5%	1,551,290	<b>0.56</b>
VPB	1.6%	2,456,748,366	22.15	21.8	-0.4	-1.6%	1,860,430	<b>-0.25</b>
BVH	1.5%	700,886,434	70.8	70.7	-0.1	-0.1%	84,560	<b>-0.02</b>
HVN	1.5%	1,418,290,847	34.9	35.3	0.4	1.2%	278,870	<b>0.17</b>
MBB	1.5%	2,160,451,381	22.9	22.95	0.1	0.2%	3,636,850	<b>0.03</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**
**VN-INDEX**


50% cash

50% stocks

Vùng hỗ trợ: 980 - 990

Vùng kháng cự: 1.000 - 1.010

**Xu hướng**

Ngắn hạn (&lt; 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (&gt; 3 tháng)


**HNX-INDEX**


30% cash

70% stocks

Vùng hỗ trợ: 104 - 105

Vùng kháng cự: 106 - 107

**Xu hướng**

Ngắn hạn (&lt; 1 tháng)

Trung hạn (1 - 3 tháng)

Dài hạn (&gt; 3 tháng)


**Nhận định tuần từ 21/10 - 25/10:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 980 - 990 trong tuần tới.

**Khuyến nghị:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 980 - 990 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 980. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 970 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.000 - 1.010 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.010. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.030 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

**Nhận định tuần từ 21/10 - 25/10:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 104 - 105 trong tuần tới.

**Khuyến nghị:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 104 - 105 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 104. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102 - 103.

Trong kịch bản tích cực, vùng 106 - 107 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 107. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 108 - 109 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

**Chứng khoán Mỹ**

Tuần từ 21/10 - 25/10



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng)

↑

Trung hạn (1 - 3 tháng)

→

Dài hạn (>3 tháng)

→

**Chứng khoán Trung Quốc**

Tuần từ 21/10 - 25/10



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng)

↓

Trung hạn (1 - 3 tháng)

→

Dài hạn (>3 tháng)

→

**Chứng khoán Nhật Bản**

Tuần từ 21/10 - 25/10



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng)

↑

Trung hạn (1 - 3 tháng)

→

Dài hạn (>3 tháng)

→

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Tích cực
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Tích cực
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Tiêu cực
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Tích cực
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Tiêu cực
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 24/10/2019

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	55.3983 ↓	-0.80% ↑	2.69% ↓	-1.97% ↓	-17.75%	24/10/2019
Brent	60.6393 ↓	-0.67% ↑	1.20% ↓	-2.82% ↓	-21.15%	24/10/2019
Natural gas	2.2822 ↓	-0.09% ↓	-1.38% ↓	-8.63% ↓	-28.60%	24/10/2019
Gasoline	1.6357 ↓	-0.79% ↑	0.80% ↑	0.63% ↓	-9.78%	24/10/2019
Heating oil	1.9534 ↓	-0.53% ↑	0.28% ↓	-0.02% ↓	-14.25%	24/10/2019
Ethanol	1.431 →	0.00% ↓	-0.97% ↓	-0.28% ↑	13.57%	24/10/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,492.7 ↓	-0.14% ↑	0.04% ↓	-0.76% ↑	21.17%	24/10/2019
Silver	17.5 ↓	-0.25% ↓	-0.23% ↓	-2.37% ↑	19.64%	24/10/2019
Platinum	922.3 ↑	0.79% ↑	3.94% ↓	-0.33% ↑	12.06%	24/10/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	149.0 ↑	0.40% ↓	-0.60% ↓	-9.42% ↑	3.19%	24/10/2019
Oat	298.0 ↑	0.42% ↓	-0.25% ↑	9.46% ↑	4.29%	24/10/2019
Soybeans	935.7 ↑	0.16% ↑	0.45% ↑	5.22% ↑	11.16%	24/10/2019
Feeder Cattle	145.0 ↑	0.92% ↓	-0.14% ↑	2.67% ↓	-5.81%	24/10/2019
Live Cattle	110.2 ↑	0.30% ↓	-1.91% ↑	7.91% ↓	-2.78%	24/10/2019
Palm Oil	2,447.0 →	0.00% ↑	1.45% ↑	3.08% ↑	18.16%	24/10/2019
Cheese	2.0 →	0.00% ↓	-0.15% ↑	2.89% ↑	24.95%	24/10/2019
Milk	18.7 →	0.00% ↑	0.16% ↑	2.14% ↑	20.32%	24/10/2019
Orange Juice	98.2 ↑	0.26% ↓	-2.24% ↓	-0.05% ↓	-29.83%	24/10/2019
Coffee	97.8 ↓	-1.16% ↑	4.49% ↓	-1.41% ↓	-18.71%	24/10/2019
Lumber	400.6 ↑	1.21% ↑	5.45% ↑	7.40% ↑	29.35%	24/10/2019
Wool	1,517.0 →	0.00% ↑	0.07% ↓	-1.62% ↓	-20.07%	24/10/2019
Tea	3.2 ↓	-2.16% ↓	-2.16% ↑	2.59% ↓	-5.65%	24/10/2019
Live Cattle	110.2 ↑	0.30% ↓	-1.91% ↑	7.91% ↓	-2.78%	24/10/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	68.1 ↓	-1.45% ↓	-0.07% ↓	-1.49% ↓	-38.55%	24/10/2019
Lead	2,241.3 ↑	0.37% ↑	3.38% ↑	9.72% ↑	12.16%	24/10/2019
Tin	16,550.0 ↓	-1.78% ↓	-1.93% ↑	0.30% ↓	-14.36%	24/10/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mờ	25.5	26.4	30.0	↑ 17.6%	↑ 3.5%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
VCB	Mua	Mờ	80.6	86.1	95.0	↑ 17.9%	↑ 6.8%	25/09/2019	
<b>Trung bình:</b>							↑ 5.2%		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
<b>Năm 2016</b>									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
<b>Trung bình:</b>							↑ 29.4%		
<b>Năm 2017</b>									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
<b>Trung bình:</b>							↑ 29.0%		
<b>Năm 2018</b>									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

**Trung bình:** ↑ 49.7%

**Năm 2019**

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 24/10/2019



**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
BMI	19/07/2019	<b>Nắm giữ [-7%]</b>	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	<b>Mua [+59%]</b>	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	<b>Mua [+18%]</b>	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	<b>Mua [+82%]</b>	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	<b>Nắm giữ [-5%]</b>	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	<b>Mua [+30%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	<b>Mua [+24%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	<b>Mua [+26%]</b>	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	<b>Bán [-21%]</b>	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	<b>Bán [-19%]</b>	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	<b>Nắm giữ [-8%]</b>	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	<b>Mua [+41%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	<b>Nắm giữ [+9%]</b>	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	<b>Mua [+29%]</b>	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	<b>Mua [+282%]</b>	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	<b>Mua [+69%]</b>	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	<b>Mua [+81%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	<b>Nắm giữ [+3%]</b>	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	<b>Mua [+29%]</b>	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	<b>Nắm giữ [+0%]</b>	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	<b>Mua [+42%]</b>	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	<b>Mua [+160%]</b>	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tài xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tài xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
APC	HOSE	4/11/2019	5/11/2019	1/0/1900	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 25.000 đồng/CP
ACL	HOSE	31/10/2019	1/11/2019	11/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HU3	HOSE	31/10/2019	1/11/2019	8/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
SCS	HOSE	31/10/2019	1/11/2019	12/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
DBT	HNX	30/10/2019	31/10/2019	25/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MVC	UPCoM	30/10/2019	31/10/2019	15/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
ASM	HOSE	29/10/2019	30/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
ASM	HOSE	29/10/2019	30/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 200 đồng/CP
NTP	HNX	25/10/2019	28/10/2019	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
IDI	HOSE	25/10/2019	28/10/2019	12/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
IDI	HOSE	25/10/2019	28/10/2019	n/a	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
SLS	HNX	24/10/2019	25/10/2019	18/11/2019	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
KBC	HOSE	24/10/2019	25/10/2019	29/11/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
NQN	UPCoM	24/10/2019	25/10/2019	20/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 536 đồng/CP
FLC	HOSE	23/10/2019	24/10/2019	n/a	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:422, giá 10.000 đồng/CP
HC3	UPCoM	23/10/2019	24/10/2019	12/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CCL	HOSE	21/10/2019	22/10/2019	26/12/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP
PHC	HOSE	21/10/2019	22/10/2019	11/11/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
PHC	HOSE	21/10/2019	22/10/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
IN4	UPCoM	21/10/2019	22/10/2019	14/11/2019	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.